BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hợp tác quốc tế đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Thông tư

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đặt ra mục tiêu đến năm 2030, cụ thể là: *"Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá"; Thành lập thêm từ 1 - 3 trung tâm văn hoá Việt Nam tại nước ngoài, ưu tiên các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện".*

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập xác định yêu cầu sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam đã đặt ra các cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài- Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tại điểm c khoản 29 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch "*Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc thành lập và quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật*".

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do vậy, chịu sự điều chỉnh của các quy định tại Nghị định này.

- Nghị định số 08/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Nghị định số 366/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2026, trong đó có các quy định liên quan đến việc quản lý viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm.

- Quyết định số 1306/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược văn hóa đối ngoại: mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 thiết lập mới từ 01 đến 03 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn chiến lược; đến năm 2045 tiếp tục thành lập các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện theo yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước thêm ít nhất 05 trung tâm.

- Kể từ khi Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL được ban hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và tổ chức hoạt động được 02 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài ở Pháp và Lào. Các Trung tâm đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò trong hoạt động văn hóa đối ngoại, giao lưu nhân dân, góp phần thắt chặt tình hữu nghị giữa Việt Nam và nước sở tại..

- Qua rà soát các quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL và thực tiễn hoạt động của các Trung tâm, có thể thấy, Thông tư đã bộc lộ một số hạn chế, cần khắc phục để triển khai định hướng phát triển mở rộng hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Hiện nay, các quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, về chế độ, chính sách phát triển văn hóa, về công chức, viên chức được ban hành mới. Vì vậy, việc rà soát để thay thế Thông tư số 10/2011/TT-BVHTTDL là cần thiết, bảo đảm tính thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật.

Để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời phát huy được vai trò của các thiết chế trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, Cục Hợp tác quốc tế trình Lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý nhà nước nói chung và quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài nói riêng.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Các quy định tại Dự thảo Thông tư không liên quan đến thủ tục hành chính, không làm phát sinh, thay đổi thủ tục hành chính nào trong hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

2. Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp:

Nội dung dự thảo Thông tư không quy định về việc phân cấp nhưng quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước; về việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp cho Bộ trưởng tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP.

2.1. Sự cần thiết của việc quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp trong quản lý hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài:

- Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tại điểm c khoản 29 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch "*Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền việc thành lập và quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật*".

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, do vậy, chịu sự điều chỉnh của các quy định tại Nghị định này.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện thường xuyên, liên tục và ổn định trong suốt thời gian vừa qua.

- Trong bối cảnh đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có các Trung tâm; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hội nhập về văn hóa và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cần triển khai kịp thời các quy định mới của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, việc quy định quản lý đối với các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài là yêu cầu thiết thực, vừa bảo đảm hiệu quả (trao quyền chủ động cho các Trung tâm có khả năng và điều kiện thực hiện) vừa tạo tính linh hoạt, gần với thực tiễn.

2.2. Nội dung quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ được phân cấp trong xây dựng quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài:

- Về vị trí, chức năng của Trung tâm:

+ Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; là cơ quan đại diện của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam ở nước ngoài.

+ Trung tâm có tài khoản và con dấu riêng.

+ Trung tâm có chức năng tổ chức, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá văn hoá, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài; xúc tiến du lịch, hỗ trợ các hoạt động thể thao và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phối hợp với Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, tăng cường hiểu biết của nhân dân quốc gia tiếp nhận với Việt Nam; thông tin tình hình kinh tế-xã hội, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng mối quan hệ giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc.

- Về tên gọi Trung tâm

+ Tên gọi của Trung tâm được thể hiện bằng tiếng Việt, tiếng của quốc gia nơi đặt trụ sở và tên giao dịch bằng tiếng Anh.

+ Tên gọi của Trung tâm bằng tiếng Việt bao gồm cụm từ "Trung tâm văn hoá Việt Nam tại" tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận.

+ Tên Trung tâm theo tiếng của quốc gia nơi đặt trụ sở thực hiện theo quy định của quốc gia đó.

+ Tên giao dịch bằng tiếng Anh của Trung tâm gồm cụm từ "Viet Nam Cultural Centre in" tên thủ đô/địa phương tiếp nhận hoặc/và tên quốc gia tiếp nhận.

- Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Trung tâm

+ Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các chính sách, chiến lược, quy hoạch của ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch.

+ Tôn trọng luật pháp và thông lệ quốc tế; thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật, tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của nước sở tại.

+ Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm bí mật nhà nước và hiệu quả hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn

+ Đề xuất Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Phê duyệt kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hàng năm của Trung tâm;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, quy định ưu đãi, hỗ trợ thiết chế tổ chức các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

c) Phê duyệt cho phép việc ký kết văn bản hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, thẩm quyền của Trung tâm.

+ Tổ chức các hoạt động, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được cơ quan, người có thẩm quyền giao:

a) Chương trình quảng bá văn hoá, nghệ thuật, thương hiệu văn hóa, sản phẩm, dịch vụ văn hóa số, giáo dục, khoa học-kỹ thuật, xúc tiến du lịch, ẩm thực, thể thao, y học dân tộc cổ truyền và các hoạt động văn hoá khác; giao lưu văn hoá, thể thao và du lịch giữa Việt Nam với quốc gia nơi đặt trụ sở;

b) Giới thiệu về Việt Nam xưa và nay trong các lĩnh vực của đời sống xã hội;

c) Giảng dạy tiếng Việt và văn hoá nghệ thuật nhằm duy trì tiếng Việt và nghệ thuật truyền thống của Việt Nam trong cộng đồng người Việt Nam ở quốc gia nơi đặt trụ sở;

d) Chương trình khảo sát, nghiên cứu thực địa, tìm hiểu văn hoá ở quốc gia nơi đặt trụ sở cho các đoàn công tác của Việt Nam;

e) Hội thảo, tọa đàm, trao đổi, nói chuyện về văn hoá, nghệ thuật, thể thao, du lịch, công nghiệp văn hóa và sáng tạo và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

g) Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động văn hóa và các hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi có sự tham gia của Việt Nam tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

h) Nghiên cứu chính sách và thực tiễn về phát triển văn hóa, các hoạt động trong lĩnh vực vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên môi trường số của nước sở tại và hoạt động của các thiết chế văn hóa nước ngoài tại nước sở tại;

i) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, đánh giá kinh nghiệm xây dựng và phát triển văn hóa và các lĩnh vực thuộc phạm vi

quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn ở nước sở tại và các nước lân cận;

k) Phối hợp với chính quyền các cấp của quốc gia nơi đặt trụ sở trong việc nghiên cứu nhu cầu hoạt động văn hoá, và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ở nước sở tại và các nước lân cận.

+ Mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tại quốc gia nơi đặt trụ sở và địa bàn lân cận.

+ Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác thống kê, báo cáo về hoạt động chuyên môn theo quy định.

+ Đề xuất, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam về đầu tư, xây dựng cơ bản và quy định có liên quan của quốc gia tiếp nhận, phù hợp với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc gia nơi đặt trụ sở.

+ Thực hiện xã hội hóa, hợp tác, liên kết với tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, vận hành và tổ chức các hoạt động của Trung tâm.

+ Đề xuất hình thức khen thưởng thích hợp đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc trong các hoạt động của Trung tâm.

+ Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; quản lý, sử dụng viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức của Trung tâm.

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch giao hoặc theo quy định của pháp luật.

- Về cơ chế hoạt động của Trung tâm

+ Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sự chỉ đạo, hướng dẫn về đối ngoại của Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại quốc gia nơi đặt trụ sở.

+ Việc thực hiện các hoạt động của Trung tâm tuân thủ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật của quốc gia nơi đặt trụ sở.

- Về chế độ cung cấp thông tin, báo cáo

+ Định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm, Trung tâm báo cáo tình hình hoạt động về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

+ Các báo cáo định kỳ khác, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

+ Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Trung tâm theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Điều kiện bảo đảm để thực hiện biện pháp quản lý nhà nước đối với Trung tâm; nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm:

- Việc phân công thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài nhằm phân định rõ thẩm quyền giữa Bộ và Trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu Trung tâm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng các quy định về phân công thực hiện nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài của Bộ.

2.4. Việc kiểm tra, giám sát sau khi thực hiện nhiệm vụ được phân công:

Việc quy định trách nhiệm của Bộ trong việc kiểm tra, giám sát đã được quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Như vậy, các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát sau khi thực hiện nhiệm vụ được phân công đã rõ ràng, cụ thể.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Các quy định tổ chức, hoạt động của Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại ở nước ngoài có liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các quy định này có tác động tích cực, thúc đẩy việc ứng dụng, phát triển khao học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Thông tư quy định về quản lý các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài./.